

**BÁO CÁO**

**Tổng hợp kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri  
tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội Khóa XV thuộc thẩm quyền giải quyết  
của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ:..... Ngày: 14/10/2024

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Thực hiện Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Điều 32 và Điều 36 Nghị quyết liên tịch số 525/2012/NQLT/UBTVQH13-ĐCTUBTWMITQVN ngày 27 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc tiếp xúc cử tri của Đại biểu Quốc hội, Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tình hình giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri Tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội Khóa XV thuộc thẩm quyền giải quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là kiến nghị) như sau:

**I. TỔNG QUÁT VỀ NỘI DUNG KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI**

Tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội Khóa XV, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhận được 245 kiến nghị của cử tri do Ban Dân nguyện chuyển đến, Văn phòng Chính phủ đã rà soát, tổng hợp theo từng nhóm các kiến nghị có cùng nội dung, chủ đề (như giá vàng, bình ổn giá...), đồng thời chuyển lại Ban Dân nguyện 25 kiến nghị không thuộc thẩm quyền hoặc đã được giải quyết từ các Kỳ họp trước. Tổng hợp lại còn 193 kiến nghị và đã trình Thủ tướng Chính phủ giao cho 23 Bộ, cơ quan xem xét, giải quyết, trả lời cử tri.

Qua theo dõi phản ánh, cử tri và Nhân dân đánh giá cao sự chỉ đạo sâu sắc, toàn diện, hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trên tất cả các lĩnh vực. Bên cạnh đó, cử tri cũng còn nhiều băn khoăn, lo lắng liên quan đến các lĩnh vực quản lý Nhà nước của Chính phủ, các cơ quan của Chính phủ, tập trung vào các nhóm vấn đề sau đây:

**1. Về kế hoạch, tài chính, ngân hàng**

Cử tri đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành thực hiện chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt; kiểm soát lạm phát, bình ổn giá cả hàng hóa; cân đối giữa thu nhập người lao động và nhu cầu thiết yếu thực tế;... để việc tăng lương bảo đảm mục đích, ý nghĩa nâng cao đời sống cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Cử tri kiến nghị Chính phủ giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương có giải pháp bình ổn thị trường vàng trong nước; tập trung thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp kinh doanh vàng, kịp thời xử lý vi phạm trong hoạt động kinh doanh và làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân nếu có hành vi thao túng thị trường vàng; tổng hợp và phổ biến rộng rãi các quy định liên quan của nhà nước; có quy định về việc doanh nghiệp mua vàng trang sức do doanh nghiệp khác chế tác hoặc từ người dân...

## **2. Về sản xuất, kinh doanh, quản lý thị trường**

Kiến nghị Chính phủ xem xét việc điều chỉnh giá xăng dầu, tránh việc điều chỉnh giá giảm mang tính hình thức, không hiệu quả. Đồng thời, xem xét quy định áp dụng mức thuế tiêu thụ đặc biệt với mặt hàng xăng dầu phù hợp, nhằm giảm giá bán lẻ xăng dầu trên thị trường, giảm khó khăn cho người dân, doanh nghiệp.

## **3. Về giao thông vận tải, xây dựng**

Qua báo chí và các phương tiện truyền thông, cử tri được biết đến dự án đường sắt cao tốc Bắc - Nam sẽ được triển khai. Cử tri kiến nghị Chính phủ cần thận trọng lựa chọn đối tác uy tín để triển khai thực hiện, đảm bảo chất lượng và ngân sách quốc gia.

Việc xây dựng các công trình, dự án có liên quan trực tiếp đến người dân, đề nghị quyết liệt chỉ đạo nên tập trung xây dựng hoàn chỉnh, nhanh chóng, tránh tình trạng bỏ dở, để người dân sớm được ổn định cuộc sống và an tâm sản xuất.

Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các địa phương trong công tác quản lý thực hiện quy hoạch và kịp thời điều chỉnh hoặc hủy bỏ quy hoạch đã quá thời hạn, không có tính khả thi, phục hồi quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người dân.

Đề nghị Chính phủ xem xét giao Bộ Xây dựng nghiên cứu, đề xuất cơ chế tháo gỡ khó khăn cho các đơn vị thi công xây lắp bị ảnh hưởng bởi biến động giá nguyên, nhiên vật liệu do yếu tố khách quan, không do lỗi của đơn vị thi công.

## **4. Về nông nghiệp và phát triển nông thôn**

Chính phủ Campuchia đang chủ trương xây dựng dự án Kênh đào Funan Techo từ sông Mekong ra vịnh Thái Lan, điều này có khả năng dẫn đến việc thiếu hụt nguồn nước ngọt, tăng xâm nhập mặn, đảo lộn hệ sinh thái tại miền Tây của Việt Nam và nhiều thách thức về môi trường khác. Cử tri kiến nghị Chính phủ có ý kiến đề nghị Chính phủ Campuchia tôn trọng và thực hiện nghiêm các quy định ký kết tại Hiệp định Mekong năm 1995, đồng thời có những biện pháp hữu hiệu nhằm giảm thiểu các tác động tiêu cực trên; đồng thời, thông tin kịp thời cho người dân chủ động ứng phó..

Cử tri đề nghị Chính phủ có biện pháp hữu hiệu nhằm đảm bảo cân bằng sinh thái khu vực, đồng thời giảm tác hại do các đập thủy điện đầu nguồn trên dòng chính của sông Mekong tạo ra, kết hợp phục hồi các kênh nội đồng, khôi phục hệ

thống trữ nước ngọt như tại vùng Đồng Tháp Mười, đảm bảo cung ứng nước cho sản xuất, sinh hoạt của người dân và công tác phòng cháy, chữa cháy theo quy định.

### **5. Về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường**

Cử tri kiến nghị Chính phủ tiếp tục chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương được phân công tại Phụ lục danh mục chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ thực hiện chiến lược cho giai đoạn 2021 - 2030 kèm theo Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ về phê duyệt Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 sớm bổ sung, hoàn thiện phê duyệt các chương trình, đề án, dự án còn lại trong danh mục tại Nghị quyết nêu trên để các địa phương có căn cứ thực hiện; đồng thời nghiên cứu, xem xét ban hành cơ chế, chính sách đặc thù phù hợp đối với từng vùng, miền, để phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của từng địa phương ven biển.

Cử tri kiến nghị nghiên cứu xem xét cho phép xây dựng tạm trên đất nông nghiệp để thực hiện mô hình du lịch sinh thái nhằm phát huy tối đa du lịch tại các vùng nông nghiệp, gắn với nông thôn và nông dân, phát huy các ngành nghề, làng nghề, dịch vụ nông thôn.

### **6. Về công tác xây dựng và thực thi các quy định của pháp luật**

Kiến nghị Chính phủ chỉ đạo xây dựng, ban hành các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thống nhất, đồng bộ giữa Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi) cùng với các luật liên quan khác.

Cử tri kiến nghị, Chính phủ khẩn trương chỉ đạo, sớm ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật để sớm triển khai các dự án luật quan trọng vừa được Quốc hội thông qua như: Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Bảo hiểm y tế... nhằm tháo gỡ những vướng mắc, tồn tại hiện nay, đáp ứng sự kỳ vọng của Nhân dân.

### **7. Về cải cách hành chính, kỷ luật, kỷ cương hành chính**

Thời gian qua, trên mạng xã hội có nhiều clip nhà sư rao giảng kinh phật trái phép, có nội dung xuyên tạc lịch sử, gây hoang mang trong dư luận. Cử tri kiến nghị Chính phủ chỉ đạo các cơ quan chức năng kiểm tra, xử lý nghiêm tình trạng này.

Đề nghị sửa đổi Quyết định số 960/QĐ-TTg ngày 07/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật Nhà nước đảm bảo phù hợp với công tác cải cách hành chính và thực hiện xử lý hồ sơ trên môi trường mạng.

### **8. Về lao động, việc làm, chính sách xã hội**

Đề nghị Chính phủ bổ sung Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên là đối tượng thụ hưởng các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Trước tình hình giá cả các mặt hàng tiêu dùng thời gian gần đây liên tục tăng, nhưng mức lương tối thiểu vùng còn thấp, không đảm bảo mức chi tiêu tối thiểu

cho người lao động. Cử tri kiến nghị có giải pháp kiểm chế lạm phát để đảm bảo việc tăng lương giúp nâng cao cuộc sống của người dân lao động; quan tâm tăng mức lương tối thiểu vùng cho người lao động để đảm bảo chi tiêu cuộc sống, an tâm công tác.

### **9. Về giáo dục, y tế và vệ sinh an toàn thực phẩm**

Cử tri kiến nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ, ngành chuyên môn cần xây dựng một cơ quan chuẩn mực làm nòng cốt cho việc duy trì, phổ biến, giáo dục về tiếng Việt; đồng thời cơ quan chức năng cần đề cao thực hiện biện pháp tuyên truyền trên các trang mạng xã hội, phương tiện thông tin đại chúng (sách, báo in, đài truyền hình...) để truyền đạt đến Nhân dân trong việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

Cử tri kiến nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành quan tâm, xem xét, hỗ trợ cấp miễn phí thẻ Bảo hiểm y tế đối với các đồng chí hội viên cựu chiến binh nhập ngũ sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ trong giai đoạn (sau 30/4/1975 - 31/8/1989), có thời gian tại ngũ 3 năm trở lên.

Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành liên quan có những giải pháp và quy định cụ thể về chất lượng bữa ăn ca cho người lao động cũng như công tác an toàn vệ sinh thực phẩm tại bếp ăn tập thể ở doanh nghiệp.

Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các ngành chức năng liên quan phối hợp đề sớm đề xuất thực hiện cấm việc vận chuyển, buôn bán và sử dụng thuốc lá điện tử, nhằm ngăn ngừa tình trạng hút thuốc lá trong lực lượng thanh niên, nhất là lực lượng học sinh, sinh viên.

### **10. Về văn hóa, thông tin và truyền thông**

Đề nghị quan tâm chỉ đạo các Bộ, ngành Trung ương có hướng dẫn kết nối kỹ thuật giữa các hệ thống thông tin, chia sẻ cơ sở dữ liệu với các địa phương theo yêu cầu của Chính phủ số để thuận tiện trong việc liên thông, khai thác dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước và liên thông thủ tục hành chính.

Đề nghị Chính phủ chỉ đạo xem xét, nghiên cứu Đề án thí điểm hỗ trợ về đất đối với các dự án du lịch với các điều kiện, tiêu chí cụ thể, như: quy mô, tổng mức đầu tư lớn (ví dụ từ 100ha trở lên), nằm trong quy hoạch theo Luật Du lịch 2017 góp phần tháo gỡ “nút thắt” pháp lý, giải phóng mặt bằng cho các dự án du lịch quan trọng hiện nay.

### **11. Về công tác dân tộc**

Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành Trung ương sớm ban hành văn bản quy định hình thức cho vay, định mức cho vay, thời gian cho vay và lãi suất vay đối với nội dung hỗ trợ cho các hộ dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn tại Tiểu dự án 1, Dự án 9 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Đề nghị điều chỉnh một số nội dung thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội như thay đổi hình thức hỗ trợ trực tiếp cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo bằng hình thức gián tiếp là bố trí tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế.

## **12. Về an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội; thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng, lãng phí**

Cử tri đề nghị Chính phủ xem xét, có giải pháp bảo đảm tính ổn định của các loại giấy tờ công dân, đồng thời tăng cường tuyên truyền quy định thực hiện điều chỉnh các loại giấy tờ công dân để người dân biết, thực hiện kịp thời.

Hiện nay người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến còn gặp khó khăn, bất cập, kiến nghị Chính phủ quan tâm, chỉ đạo các cơ quan liên quan rà soát, khắc phục các bất cập nêu trên để người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến thuận lợi hơn. Đề nghị cơ quan chức năng cho biết việc người dân cài đặt chữ ký số có cần thiết không? Người dân đã có thể sử dụng thêm các tiện ích gì mới?

Cử tri đề nghị Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương rà soát, điều chỉnh, cắt giảm, đơn giản những thủ tục hành chính rườm rà, phức tạp như: làm giấy khai sinh cho người lớn tuổi; xác định nhân thân; xác định danh tính người đã mất nhằm tạo thuận lợi cho người dân thực hiện các thủ tục hành chính.

## **II. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT, TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỬ TRI GỬI TỚI KỶ HỌP THỨ 7, QUỐC HỘI KHÓA XV (do Ban Dân nguyện chuyển đến Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ).**

Tổng hợp kết quả trả lời kiến nghị cử tri theo báo cáo của các Bộ, cơ quan là 203 kiến nghị<sup>1</sup> và đã có văn bản trả lời 198/203 kiến nghị (đạt 97,5%). Trong đó đã giải quyết được 08/198 kiến nghị (chiếm 4,0%); giải trình, cung cấp thông tin đối với 184/198 kiến nghị (chiếm 93,0%); đang trong quá trình nghiên cứu, giải quyết 06/198 kiến nghị (chiếm 3,0%)<sup>2</sup>.

Kết quả tổng hợp giải quyết, trả lời kiến nghị cử tri như sau:

### **1. Các kiến nghị đã được giải quyết**

Thống kê có 08/198 kiến nghị (chiếm 4,0%) đã được giải quyết thông qua hình thức ban hành văn bản. Điển hình như<sup>3</sup>:

- Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường

<sup>1</sup> Còn 05 kiến nghị cử tri Bộ Tài chính chưa trả lời. Số lượng văn bản trả lời nhiều hơn số lượng kiến nghị được giao là do một số kiến nghị có nhiều nội dung được các Bộ, cơ quan tách ra để trả lời theo từng lĩnh vực cụ thể.

<sup>2</sup> Phụ lục I.

<sup>3</sup> Bao gồm cả các kiến nghị từ các kỳ họp trước.

trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất.

- Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 quy định về giá đất.

- Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

- Nghị định số 78/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Giá về thẩm định giá.

- Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Giá.

- Nghị định số 87/2024/NĐ-CP ngày 12/7/2024 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý giá.

Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

- Nghị định số 89/2024/NĐ-CP ngày 16/7/2024 chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành Công ty TNHH MTV tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

- Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

- Nghị định số 94/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật kinh doanh bất động sản về xây dựng và quản lý hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

- Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở.

- Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản.

- Nghị định số 98/2024/NĐ-CP ngày 25/7/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về cải tạo xây dựng lại chung cư.

- Nghị định số 99/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 sửa đổi, bổ sung điểm p khoản 1 Điều 2 Nghị định số 83/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 27/7/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.

- Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác.

- Nghị định số 107/2024/NĐ-CP ngày 20/8/2024 bãi bỏ một số (10) văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ: (1) Nghị định số 78-CP ngày 18/6/1997 quy định quân hiệu, cấp hiệu, lễ phục, quân kỳ, phù hiệu kiểm soát, biển công tác, cờ hiệu, giấy chứng minh của Bộ đội biên phòng, (2) Nghị định số 103/2022/NĐ-CP ngày 17/12/2002 quy định chế độ đền bù và trợ cấp đối với cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức tham gia phòng, chống ma túy bị thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản, (3) Nghị định số 04/2023/NĐ-CP ngày 16/01/2003 quy định về khen thưởng đối với cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức có thành tích trong phòng, chống ma túy, (4) Nghị định số 18/2005/NĐ-CP ngày 24/02/2025 quy định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức bảo hiểm tương hỗ, (5) Nghị định số 120/2007/NĐ-CP ngày 23/7/2007 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh niên, (6) Nghị định số 30/2009/NĐ-CP ngày 30/3/2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 105/2004/NĐ-CP về kiểm toán độc lập, (7) Nghị định số 01/2011/NĐ-CP ngày 22/02/2011 về phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương, (8) Nghị định số 16/2011/NĐ-CP ngày 22/02/2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2004/NĐ-CP về kiểm toán độc lập, (9) Nghị định số 78/2017/NĐ-CP ngày 03/7/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 120/2007 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh niên, (10) Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 19/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 18/6/2024 về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô.

- Quyết định số 891/QĐ-TTg ngày 22/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định số 2160/QĐ-BKH-CN ngày 26/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13967:2024 Nhà ở riêng lẻ - Yêu cầu chung về thiết kế.

- Thông tư số 02/2024/TT-BXD ngày 20/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch chi tiết theo quy trình rút gọn.

- Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở.

- Quyết định số 1110/QĐ-BTTTT ngày 02/7/2024 phê duyệt Kế hoạch nâng cao chất lượng mạng viễn thông di động đến năm 2025.

## **2. Các kiến nghị đang trong quá trình xem xét, giải quyết**

Thống kê có 06/198 kiến nghị (chiếm 3,0%), được các cơ quan trả lời đang trong quá trình nghiên cứu, giải quyết. Các kiến nghị này chủ yếu liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật nên cần thời gian để tổng kết, đánh giá, hoặc bố trí kinh phí để giải quyết.

## **3. Các phản ánh kiến nghị của cử tri được trả lời dưới dạng cung cấp thông tin, nội dung các văn bản quy phạm pháp luật**

Thống kê có 184/198 kiến nghị (chiếm 93,0%) giải trình, cung cấp thông tin, trong đó có nhiều kiến nghị về cơ chế, chính sách hoặc các vấn đề cụ thể tại địa phương. Các Bộ, ngành đã cung cấp thông tin đầy đủ tới cử tri, điển hình như một số kiến nghị thuộc các lĩnh vực sau:

### **a) Về kế hoạch, tài chính, ngân hàng**

Tiếp tục ưu tiên tối đa cho thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, tiết kiệm chi thường xuyên, tăng chi cho đầu tư phát triển là mục tiêu quan trọng được Chính phủ ưu tiên tập trung, chỉ đạo. Các Bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao cần nắm chắc tình hình thị trường, giá cả hàng hóa để có giải pháp phù hợp, hiệu quả ổn định thị trường; thực hiện hiệu quả các giải pháp thu ngân sách nhà nước thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, tiếp tục mở rộng cơ sở thu; tiếp tục đẩy mạnh tiết kiệm chi, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên để dành nguồn lực bảo đảm cho đầu tư phát triển và an sinh xã hội.

Thực hiện quyết liệt các giải pháp để tăng tốc, bứt phá trong giải ngân vốn đầu tư công và 03 Chương trình mục tiêu quốc gia; huy động và khai thác hiệu quả các nguồn lực xã hội. Xác định việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trong những tháng cuối năm 2024 là một nhiệm vụ chính trị trọng tâm trách nhiệm cao với đất nước, với Nhân dân, ưu tiên trong chỉ đạo, điều hành, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu các Bộ, cơ quan và địa phương. Tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thành thủ tục đầu tư, đấu thầu và bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án; lập kế hoạch giải ngân chi tiết từng dự án và tuân thủ nghiêm kế hoạch giải ngân từng tháng, quý; chủ động, tích cực giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến đất đai, tài nguyên... Đôn đốc các nhà thầu, tư vấn đẩy nhanh tiến độ các dự án; kiên quyết xử lý nghiêm theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước các trường hợp cản trở, thiếu trách nhiệm làm chậm tiến độ giao vốn, điều chỉnh, thực hiện, giải ngân, tiêu cực, tham nhũng, thất thoát, lãng phí vốn đầu tư công.

Quyết liệt đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án quan trọng, trọng điểm quốc gia, có tính liên tỉnh, liên vùng, kết nối quốc gia, khu vực, quốc tế.

Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý bổ sung vào Chương trình công tác năm 2024 của Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số



155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ cũng đã giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tư pháp, Ngân hàng Chính sách xã hội xây dựng Nghị định của Chính phủ về tín dụng chính sách xã hội của Nhà nước (thay thế Nghị định số 78/2002/NĐ-CP của Chính phủ).

Chính phủ đã chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam điều hành chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả chính sách tiền tệ, phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, hài hòa với chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm và các chính sách vĩ mô khác; bảo đảm tăng trưởng tín dụng phù hợp, góp phần hỗ trợ tăng trưởng kinh tế; hướng tín dụng vào sản xuất, kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng, kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực rủi ro, đảm bảo hoạt động tín dụng an toàn, hiệu quả; tiết kiệm chi phí, hạ lãi suất cho vay. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân tiếp cận vốn tín dụng, nâng cao khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế. Điều hành tỷ giá, mặt bằng lãi suất phù hợp.

*Về bình ổn giá:* Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, cơ quan giám sát chặt chẽ biến động giá cả thị trường, các mặt hàng vẫn có biến động tăng giá để tham mưu chính sách, kịch bản điều hành giá phù hợp, linh hoạt, kịp thời, nhất là với những hàng hóa, dịch vụ thiết yếu có tác động lớn tới mặt bằng giá; điều hành chính sách tiền tệ theo mục tiêu đề ra, phối hợp với chính sách tài khóa và các chính sách khác để góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế.

Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban chỉ đạo điều hành giá đã ban hành Công điện số 61/CĐ-TTg ngày 22/6/2024 về việc tăng cường các biện pháp quản lý, điều hành giá để đảm bảo mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô; Công điện số 95/CĐ-TTg ngày 13/9/2024 về việc tăng cường công tác cung ứng hàng hóa thiết yếu phục vụ nhân dân các địa phương bị ảnh hưởng của cơn bão số 3, Bộ Tài chính cũng đã ban hành Công điện số 03/CĐ-BTC ngày 13/9/2024 về việc đẩy mạnh, tăng cường các biện pháp quản lý, điều hành giá sau bão Yagi.

*Về quản lý thị trường vàng:* trước diễn biến phức tạp của thị trường vàng, thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều Nghị quyết, Chỉ thị, Công điện và các văn bản chỉ đạo về thị trường vàng. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các Bộ, ngành, địa phương triển khai nhiều giải pháp quyết liệt, đồng bộ để ổn định thị trường, xử lý tình trạng chênh lệch cao giữa giá vàng trong nước và giá vàng thế giới, không để “vàng hóa” nền kinh tế, gây ảnh hưởng tiêu cực đến tỷ giá, lãi suất, thị trường tiền tệ, ngoại hối và an ninh, an toàn tài chính quốc gia, phát triển thị trường vàng lành mạnh, an toàn, hiệu quả, bền vững.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát thị trường vàng để xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật; yêu cầu thực hiện nghiêm quy định về hóa đơn điện tử trong hoạt động kinh doanh, mua, bán vàng; rà soát, hoàn thiện khung khổ pháp

lý, cơ chế, chính sách liên quan đến quản lý thị trường vàng và hoạt động kinh doanh vàng; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống buôn lậu, kinh doanh vàng trái phép.

Tập trung thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp kinh doanh vàng, kịp thời xử lý vi phạm trong hoạt động kinh doanh và làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân nếu có hành vi thao túng thị trường.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã thành lập đoàn thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trong hoạt động kinh doanh vàng theo Quyết định số 324/QĐ-TTGSNH2 ngày 17/5/2024.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Ngân hàng nhà nước Việt Nam phối hợp cùng các Bộ, ngành và các địa phương triển khai tổng thể các giải pháp để xử lý tình trạng chênh lệch giá vàng cao, ổn định thị trường vàng, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, như:

- Thường xuyên thực hiện công tác truyền thông, phổ biến thông qua công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Trang thông tin điện tử Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố; các hội nghị, hội thảo với sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp tham gia sản xuất, kinh doanh vàng;...

- Công bố Quyết định thanh tra số 324/QĐ-TTGSNH2 ngày 17/5/2024 thanh tra việc chấp hành chính sách pháp luật trong hoạt động kinh doanh vàng đối với 6 tổ chức tín dụng và doanh nghiệp có giấy phép kinh doanh vàng miếng (chiếm hơn 92% thị phần kinh doanh vàng miếng).

- Tổ chức đấu thầu bán vàng miếng và bán vàng miếng trực tiếp cho 4 ngân hàng thương mại nhà nước và Công ty SJC để bán cho người dân có nhu cầu.

- Phối hợp với các Bộ: Công an, Công Thương, Tài chính tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát... theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật như buôn lậu vàng qua biên giới, thao túng, trục lợi... gây mất ổn định thị trường vàng.

Bên cạnh đó, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư 22/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 quy định về quản lý đo lường trong kinh doanh vàng và quản lý chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ lưu thông trên thị trường hướng dẫn Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012. Theo đó, vàng trang sức, mỹ nghệ chỉ được phép lưu thông trên thị trường khi đã công bố tiêu chuẩn áp dụng, ghi nhãn theo quy định.

#### **b) Về sản xuất, kinh doanh, quản lý thị trường**

Chính phủ đã chỉ giao Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương theo dõi chặt chẽ diễn biến thị trường, kịp thời có giải pháp quản lý, điều tiết sản xuất, ổn định cung cầu các mặt hàng, nhất là các mặt hàng lương thực, thực phẩm, năng lượng và các hàng hóa thiết yếu khác; bảo đảm vững chắc

an ninh năng lượng quốc gia, tuyệt đối không để thiếu hụt nguồn cung điện, xăng dầu trong mọi tình huống.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp bảo đảm ổn định thị trường, theo dõi sát biến động cung cầu, giá cả thị trường các mặt hàng quan trọng, thiết yếu để chủ động thực hiện các biện pháp, giải pháp điều chỉnh kịp thời, phù hợp, bảo đảm cung ứng lưu thông, phân phối, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, gián đoạn nguồn hàng, tăng giá đột biến.

Tập trung phát triển mạnh mẽ thị trường nội địa; tăng cường quản lý thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số; đẩy mạnh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng và vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; bảo vệ người tiêu dùng, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định.

Chú trọng phát triển thị trường trong nước, tăng cường xúc tiến thương mại, kích cầu tiêu dùng, tích cực hưởng ứng Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; thúc đẩy phân phối hàng hóa qua nền tảng số, thương mại điện tử. Đẩy mạnh xuất khẩu, nhất là đối với các mặt hàng chủ lực, có lợi thế cạnh tranh và sang các thị trường lớn, tiềm năng.

Chỉ đạo các lực lượng chức năng đấu tranh, xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, trong đó có hành vi giả mạo mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, không để các tổ chức, cá nhân gian lận xuất xứ, lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại.

Chính phủ giao Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan:

- Khai thác tối đa các cơ hội từ các thị trường xuất khẩu trọng điểm, chiến lược và các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký kết; thúc đẩy đàm phán, ký kết các FTA mới để đẩy mạnh xuất khẩu. Kịp thời thông tin, hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng nhanh các tiêu chuẩn mới của nước đối tác xuất khẩu; tranh thủ tối đa, có hiệu quả cơ hội phục hồi của các thị trường lớn, truyền thống, cơ hội xuất khẩu các nhóm hàng chủ lực của nước ta, nhất là hàng nông sản.

- Duy trì đều đặn các hội nghị giao ban xúc tiến thương mại với hệ thống Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài để thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình, các quy định, tiêu chuẩn, điều kiện của thị trường có thể tác động đến hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam, kịp thời đưa ra khuyến nghị đối với các địa phương, hiệp hội và doanh nghiệp xuất nhập khẩu.

- Tiếp tục triển khai hệ thống cảnh báo sớm phòng vệ thương mại về các mặt hàng có nguy cơ bị điều tra, áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại. Chủ động hỗ trợ doanh nghiệp xử lý hiệu quả các vụ kiện phòng vệ thương mại đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam; đồng thời kịp thời điều tra, áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam theo đúng quy định.

- Kịp thời có giải pháp quản lý, điều tiết, đẩy mạnh sản xuất, ổn định cung cầu các mặt hàng năng lượng, bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia, cung ứng đủ điện, xăng dầu trong mọi tình huống. Tổ chức triển khai có hiệu quả Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Trả lời kiến nghị của cử tri tỉnh Bình Phước về việc điều chỉnh giá xăng dầu, Bộ Công Thương thông tin: Kể từ khi thực hiện điều hành giá xăng dầu rút xuống 7 ngày theo Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17/11/2023, giá xăng dầu trong nước phù hợp với diễn biến giá xăng dầu thế giới cùng với các loại chi phí kinh doanh xăng dầu được cập nhật kịp thời đã tạo động lực cho doanh nghiệp tạo nguồn xăng dầu cung ứng đầy đủ nhu cầu cho thị trường nội địa; mức biến động giá giữa hai lần điều chỉnh cơ bản không lớn, các doanh nghiệp đã chủ động tính toán được mức giá, lên kế hoạch nhập hàng theo phân giao tổng nguồn tối thiểu năm 2024 của Bộ Công Thương và kế hoạch đăng ký theo từng Quý, nguồn cung xăng dầu cơ bản được bảo đảm.

Hiện nay, Chính phủ đang chỉ đạo việc xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 83/2014/NĐ-CP. Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Công Thương chủ trì, làm việc trực tiếp với các Bộ, cơ quan: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công an, Tư pháp, Nội vụ, Thanh tra Chính phủ, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; Hiệp hội Xăng dầu Việt Nam và các cơ quan liên quan để rà soát, thống nhất các nội dung còn ý kiến khác nhau của dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 83/2014/NĐ-CP (nhất là các nội dung về: quyền mua bán xăng dầu giữa các thương nhân phân phối xăng dầu; công bố giá xăng dầu; cơ chế điều hành giá xăng dầu; sự cần thiết của thương nhân phân phối trong hệ thống kinh doanh xăng dầu; xử lý số dư Quỹ bình ổn giá; cơ chế điều hành, quản lý đối với xăng dầu dự trữ lưu thông; số ngày dự trữ lưu thông; nguồn kinh phí phục vụ mua thông tin giá sản phẩm xăng dầu thế giới để làm căn cứ cho các thương nhân đầu mối thực hiện tính toán; bổ sung biên chế để Bộ Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ khi nhận chuyển giao từ Bộ Tài chính); đồng thời nghiên cứu, rà soát, hoàn thiện một số nội dung liên quan đến cải cách thủ tục hành chính; bảo đảm khoa học, hợp lý, khả thi, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn và công tác quản lý nhà nước, hài hòa lợi ích của nhà nước, người dân và doanh nghiệp, cắt giảm thủ tục hành chính và đẩy mạnh phân cấp, phân quyền.

### **c) Về giao thông vận tải, xây dựng**

Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương: (i) Tích cực triển khai chuẩn bị đầu tư một số dự án đường sắt quan trọng (tuyến đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam, các tuyến đường sắt kết nối với Trung Quốc); các tuyến đường bộ cao tốc dự kiến đầu tư giai đoạn

2026 - 2030 và một số tuyến cao tốc mở rộng theo quy mô quy hoạch. (ii) Tham mưu về việc thành lập Tổ công tác để thúc đẩy triển khai 3 dự án đường sắt kết nối với Trung Quốc.

*Về trình tự, thủ tục, khả năng cân đối, bố trí nguồn vốn của các dự án:* Luật Đầu tư công quy định rất chặt chẽ, với các quy định đó các công trình, dự án khi triển khai thực hiện được bố trí đủ nguồn vốn và tổ chức triển khai theo đúng kế hoạch đề ra đã khắc phục được tình trạng xây dựng dở dang, chưa hoàn thiện của các công trình, dự án trước đây.

*Về công tác giải phóng mặt bằng:* Theo quy định của Luật Đất đai 2013 và các Nghị định hướng dẫn, khi Nhà nước thu hồi đất, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; thực hiện đầy đủ quy trình công khai, minh bạch và đối thoại với người dân bị thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai 2013 và các Nghị định hướng dẫn.

Thực hiện theo các quy định trên, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đều được các địa phương lập và tổ chức lấy ý kiến theo hình thức tổ chức họp trực tiếp với người dân trong khu vực có đất thu hồi; niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi. Trên cơ sở tổng hợp các ý kiến của người dân trong khu vực có đất bị thu hồi, các địa phương đã tổ chức thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo các chế độ chính sách của Nhà nước và tiến hành chi trả cho người dân đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng; tổ chức chi trả cho người dân theo đúng phương án đền bù đã được phê duyệt, được đại đa số người dân đồng tình, ủng hộ các chính sách chủ trương của Đảng và Nhà nước. Một số trường hợp chây ì, khiếu nại chủ yếu do việc xác định nguồn gốc đất.

*Để khắc phục tình trạng quy hoạch treo,* Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Xây dựng tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy hoạch xây dựng, đầu tư xây dựng: sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng; xây dựng Luật Quản lý phát triển đô thị, Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn theo Chương trình xây dựng luật của Quốc hội (hiện nay, dự thảo Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn đã được Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội Khóa XV, dự kiến trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 8 (tháng 10/2024); pháp luật về đầu tư, đất đai, nhà ở, ... trong đó có các nội dung liên quan quy định về lập, thẩm định quy hoạch xây dựng; tăng cường sự tham gia của cộng đồng dân cư trong quá trình lấy ý kiến đề án quy hoạch; thẩm định dự án đầu tư xây dựng, tăng cường thẩm tra về năng lực của chủ đầu tư về vốn, khả năng huy động vốn, về năng lực quản lý và nhân sự; quy định trách nhiệm của cơ quan quản lý, cơ quan tư vấn đối với chất lượng quy hoạch. Hoàn thiện thể chế về thanh tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch.

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm Nghị Quyết số 82/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị; phối hợp với các địa phương triển khai thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 01/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chấn chỉnh công tác quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quản lý phát triển đô thị theo quy hoạch được duyệt.

- Xây dựng các cơ chế chính sách thu hút đầu tư (xã hội hóa) và đa dạng hóa hình thức đầu tư cho việc đầu tư các công trình xã hội như công viên cây xanh, y tế, giáo dục và các công trình giao thông.

- Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các địa phương trong công tác quản lý thực hiện quy hoạch để kịp thời phát hiện, xử lý các vi phạm như thu hồi các dự án chậm tiến độ theo quy định; xử lý cán bộ gây ách tắc làm thiệt hại cho nhà đầu tư, Nhà nước, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của người dân.

Chính phủ chỉ đạo chính quyền địa phương:

- Tổ chức rà soát quy hoạch theo quy định, kịp thời điều chỉnh quy hoạch để phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội theo quy định tại các Điều 46, 47, 48, 49, 50, 51, 52 của Luật Quy hoạch đô thị. Rà soát để kịp thời điều chỉnh hoặc hủy bỏ quy hoạch thiếu khả thi, không thể triển khai thực hiện; rà soát các dự án để có phương án kiểm tra, đôn đốc tiến độ và kiên quyết thu hồi đối với những dự án chậm tiến độ, khắc phục tình trạng “dự án treo”.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện quy hoạch, công khai quy hoạch và kế hoạch thực hiện theo đúng quy định.

- Lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm, ưu tiên đầu tư hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật đô thị.

- Xây dựng chương trình phát triển đô thị, khu vực phát triển đô thị và kiểm soát chặt chẽ đô thị hóa và chất lượng đô thị.

- Kịp thời xử lý các vi phạm trong việc thực hiện quy hoạch.

- Tăng cường việc giám sát của người dân, của Đoàn đại biểu Quốc hội, Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, Mặt trận Tổ quốc,... trong quá trình lập và thực hiện quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng.

Chính phủ cũng đã chỉ đạo Bộ Xây dựng phối hợp với UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để khảo sát, trao đổi, hướng dẫn các địa phương trong thực hiện rà soát quy hoạch, các dự án đầu tư để có phương án kiểm tra, đôn đốc tiến độ, cũng như kiên quyết thu hồi đối với những dự án chậm tiến độ; đồng thời nâng cao chất lượng công tác thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án nhằm phát huy hiệu quả, giải phóng nguồn lực đất đai cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

#### **d) Về nông nghiệp và phát triển nông thôn**

Về tác động của biến đổi khí hậu của các hoạt động khai thác, sử dụng nước ở thượng nguồn chính trên dòng chính sông Mê Công, trong đó có kênh đào Funan - Techo của Campuchia đã được Chính phủ chỉ đạo các cơ quan chức năng nghiên cứu và báo cáo Bộ Chính trị. Bộ Chính trị cũng đã có chỉ đạo về các đối sách của ta đối với từng vấn đề cụ thể. Trên cơ sở đó, Thủ tướng Chính phủ đã giao cho Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng báo cáo đánh giá tổng thể các tác động của Dự án.

Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Ngoại giao và một số Bộ, ngành liên quan trao đổi ở nhiều cấp với Campuchia và các bên liên quan về Dự án kênh đào Funan – Techo, đề nghị Campuchia thực hiện nghiêm các quy định liên quan của Hiệp định Mê Công 1995 và các bộ thủ tục, tài liệu hướng dẫn, Công ước đa dạng sinh học, văn kiện của ASEAN cũng như thỏa thuận song phương giữa Việt Nam và Campuchia; cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Dự án để hiểu rõ về dự án, việc sử dụng nguồn nước của Dự án; tiến hành tham vấn với các quốc gia thành viên Ủy hội sông Mê Công quốc tế, đánh giá tác động môi trường xuyên biên giới của Dự án. Bên cạnh đó, các Bộ, ngành cũng đã chủ động, tích cực nghiên cứu các giải pháp để thích ứng, giảm thiểu các tác động bất lợi của các hoạt động sử dụng nguồn nước sông Mê Công, nhằm đảm bảo an ninh nguồn nước, sinh kế của người dân và phát triển vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Đề chủ động ứng phó với tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn ngày càng gia tăng, thời gian qua, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương tổ chức thực hiện một số giải pháp với tinh thần chủ động thích ứng, kết hợp hài hòa giữa phi công trình và công trình như: (i) theo dõi, giám sát, dự báo sớm tình trạng xâm nhập mặn, nguồn nước; (ii) khuyến cáo điều chỉnh thời vụ, xuống giống sớm vụ lúa Đông Xuân để né thời điểm xâm nhập mặn lên cao; (iii) tăng cường vận hành công trình thủy lợi để lấy nước, trữ nước phân tán, nạo vét kênh mương, đắp đập tạm, đào ao, giếng trữ nước ngọt, lắp đặt bơm dã chiến,...; (iv) kéo dài đường ống cấp nước sinh hoạt, hỗ trợ người dân mua thiết bị lọc, trữ nước, vận chuyển nước đến các vùng khó khăn về nguồn nước ngọt; (v) tăng cường đầu tư xây dựng mới, đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình thủy lợi,... để kịp thời đóng góp rất tích cực trong việc ứng phó với xâm nhập mặn.

Về lâu dài, các giải pháp ứng phó với hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn sẽ tiếp tục được thực hiện theo định hướng tại Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu và các đề án, chương trình, quy hoạch liên quan đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành. Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức xây dựng Đề án giải pháp tổng thể phòng, chống sụt lún đất, sạt lở bờ sông, bờ biển, ngập úng, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Nội dung Đề án sẽ đề xuất với Chính phủ, Quốc hội các giải pháp, định

hướng dài hạn, bảo đảm chủ động ứng phó với hạn hán, xâm nhập mặn; thích ứng với biến đổi khí hậu và những tác động khác từ bên ngoài lãnh thổ đến an ninh nguồn nước.

#### **đ) Về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường**

Để giải quyết các vấn đề chồng lấn quy hoạch bauxit, ngày 09/5/2024 Thủ tướng Chính phủ đã có Công điện số 46/CĐ-TTg về việc giao cho Ủy ban nhân dân các tỉnh rà soát, báo cáo kịp thời về các nội dung chưa chính xác, chưa phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch có tính chất chuyên ngành đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Ủy ban nhân dân các tỉnh điều chỉnh quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030.

Theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 9 và điểm g khoản 1 Điều 218 Luật Đất đai 2024, đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản được kết hợp sử dụng với mục đích nông nghiệp, xây dựng công trình hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ, thông tin, quảng cáo ngoài trời, điện mặt trời. Quy định này đã tháo gỡ phần lớn khó khăn liên quan đến việc chồng lấn nêu trên.

*Về giảm phát thải khí nhà kính:* Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 quy định giảm nhẹ phát thải nhà kính và bảo vệ tầng ô - dôn, khuyến khích tổ chức, cá nhân (không thuộc Danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kê khí nhà kính được Thủ tướng Chính phủ ban hành) áp dụng các công nghệ, quy trình sản xuất, cung cấp dịch vụ ít phát thải khí nhà kính; tham gia vào các cơ chế, phương thức hợp tác về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với quy định pháp luật và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên để thực hiện mục tiêu quốc gia về giảm phát thải khí nhà kính. Mọi nỗ lực, hoạt động giảm phát thải khí nhà kính được ghi nhận cho đóng góp thực hiện mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính để đạt được mục tiêu theo đóng góp quốc gia.

Theo Chương trình công tác, Chính phủ đã chỉ đạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn để hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trong nước và bảo đảm phù hợp với quy định của quốc tế. Bộ Tài nguyên và Môi trường đã khẩn trương thực hiện và đã có Tờ trình số 68/TTr-BTNMT ngày 28/6/2024 trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP.

#### **e) Về công tác xây dựng và thực thi các quy định của pháp luật**

Công tác xây dựng thể chế, pháp luật, cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, chuyển đổi số quốc gia và triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06) được đẩy



mạnh; Chính phủ đã tổ chức Hội nghị quán triệt, triển khai thi hành một số luật, Nghị quyết của Quốc hội Khóa XV; khẩn trương xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành các Luật: Đất đai, Nhà ở, Kinh doanh bất động sản, Các tổ chức tín dụng để bảo đảm có hiệu lực cùng thời điểm của Luật. Đẩy nhanh tiến độ các dự án kết cấu hạ tầng trọng điểm, quan trọng quốc gia; thúc đẩy liên kết vùng gắn với xúc tiến đầu tư. Quyết liệt xử lý các dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án trọng điểm. Tiếp tục làm tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Các Bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tập trung rà soát, đề xuất phương án xử lý các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật còn mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không phù hợp thực tiễn, tháo gỡ dứt điểm khó khăn, vướng mắc, sửa đổi, bổ sung ngay các văn bản thuộc thẩm quyền hoặc đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung hoặc báo cáo Ban Chỉ đạo rà soát, xử lý vướng mắc trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật để tổng hợp, đề xuất Chính phủ báo cáo cấp có thẩm quyền.

*Về kiến nghị Chính phủ chỉ đạo xây dựng, ban hành các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thống nhất, đồng bộ giữa Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi) cùng với các luật liên quan khác:* Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều văn bản chỉ đạo, đôn đốc các Bộ, cơ quan liên quan tập trung thời gian, nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ soạn thảo, trình ban hành các văn bản quy định chi tiết. Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng Chính phủ đã chủ trì nhiều cuộc họp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ về tình hình soạn thảo, ban hành văn bản quy định chi tiết; kịp thời xem xét, xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình soạn thảo; cho ý kiến đối với những vấn đề còn ý kiến khác nhau trong dự thảo để các Bộ, cơ quan ngang Bộ sớm hoàn thiện, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, ký ban hành. Ngày 26/6/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Công điện số 63/CD-TTg về việc đẩy nhanh tiến độ xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Các tổ chức tín dụng với nhiều giải pháp cụ thể.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng soạn thảo, thẩm định, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các Nghị định, Quyết định quy định chi tiết; khẩn trương ban hành các Thông tư quy định chi tiết theo thẩm quyền. Đến nay, hầu hết các Nghị định, Quyết định quy định chi tiết các Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản đều đã được Bộ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, ký ban hành.

#### **g) Về cải cách hành chính, kỷ luật, kỷ cương hành chính**

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt các Bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao hiệu

quả giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp; trong đó, thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động chính sách, thủ tục hành chính, thẩm định, thẩm tra dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm cải cách thủ tục hành chính trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; khẩn trương thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ liên quan đến quản lý dân cư, quy định kinh doanh, phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ theo đúng kế hoạch đề ra; triển khai thí điểm Mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tại 04 địa phương (Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Quảng Ninh). Đồng thời, tập trung đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các Bộ, cơ quan, địa phương là nhiệm vụ thường xuyên được Chính phủ quan tâm, chỉ đạo thông qua việc triển khai các giải pháp nâng cao đạo đức công vụ và kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, cá thể hóa trách nhiệm đến từng công chức, khắc phục triệt để tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm trong thực thi công vụ; thực hiện thực chất, hiệu quả các quy định về bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Các Bộ, cơ quan khi giải quyết công việc thuộc thẩm quyền liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Bộ, cơ quan khác phải chủ động, tích cực phối hợp hiệu quả với Bộ, cơ quan liên quan theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 10 Quy chế làm việc của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18/6/2022; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, phối hợp với Bộ, cơ quan được lấy ý kiến để trả lời đúng thời hạn đề nghị. Bộ, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản, đúng thời hạn về những nội dung thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý của bộ, cơ quan mình và những vấn đề liên quan khác theo đúng Quy chế làm việc của Chính phủ.

Khẩn trương hoàn thành các đề án, nhiệm vụ đã quá hạn, làm việc nào dứt việc đó, khắc phục tình trạng nợ đọng các nhiệm vụ được giao.

*Về phản ánh có nhiều clip nhà sư rao giảng kinh Phật trái phép*, Bộ Nội vụ đã giao Ban Tôn giáo Chính phủ có văn bản gửi và làm việc trực tiếp với Thường trực Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam (Công văn số 879/TGCP-PG ngày 29/5/2024) để thẩm tra, xác minh, làm rõ các trường hợp là chức sắc, chức việc, nhà tu hành có phát ngôn, thuyết giảng trên các trang mạng xã hội không đúng với giáo lý, giáo luật, truyền thống văn hóa của Phật giáo và lịch sử của dân tộc Việt Nam, đồng thời đề nghị xử lý nghiêm đối với chức sắc, chức việc, nhà tu hành Phật giáo vi phạm một trong các nội dung nêu trên. Kết quả, Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã có hình thức kỷ luật một số chức sắc, tu sỹ vi phạm Giáo luật và yêu cầu gỡ bỏ tất cả các bài giảng có nội dung gây hoang mang

du luận xã hội... Phối hợp với một số Bộ, ngành có liên quan thành lập 03 Đoàn Kiểm tra đột xuất việc chấp hành các quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo đối với một số chức sắc, chức việc, nhà tu hành tôn giáo trên địa bàn các tỉnh Quảng Ninh, Bà Rịa - Vũng Tàu và Thành phố Hồ Chí Minh.

#### **h) Về dạy nghề, lao động, việc làm và an sinh xã hội**

Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tài chính và các Bộ, cơ quan liên quan, các địa phương tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đặt ra tại các Nghị quyết Chính phủ, chỉ đạo của Chính phủ bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát theo đúng mục tiêu, chỉ tiêu của Quốc hội giao. Chú trọng phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, không để ai bị bỏ lại phía sau. Chỉ đạo các Bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao:

- Đẩy mạnh phát triển hệ thống an sinh xã hội theo hướng bao trùm, bền vững, đa dạng, nâng cao khả năng tiếp cận của các đối tượng bảo hộ, trợ giúp xã hội. Thực hiện quyết liệt, hiệu quả, thực chất Kế hoạch triển khai Phong trào thi đua chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước trong năm 2025 để đạt mục tiêu xóa toàn bộ nhà tạm, nhà dột nát trong năm 2025.

- Chủ động các giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu lao động, đáp ứng yêu cầu của thị trường, doanh nghiệp, người sử dụng lao động và bảo đảm việc làm cho người lao động; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; xuất cấp gạo kịp thời để hỗ trợ người dân trong thời điểm giáp hạt, tại các vùng bị thiên tai, dịch bệnh.

- Kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Thực hiện hiệu quả Kế hoạch triển khai Phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước trong năm 2025”.

Ngày 18/6/2024, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 93/NQ-CP chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương triển khai nhiều giải pháp để kiểm soát lạm phát, ổn định giá cả các mặt hàng thiết yếu, đảm bảo ý nghĩa của việc tăng lương, tăng thu nhập cho người lao động; ngày 30/6/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 74/2024/NĐ-CP quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, trong đó điều chỉnh mức lương tối thiểu tăng bình quân 6%, thực hiện từ ngày 01/7/2024, cụ thể: mức lương tối thiểu theo tháng tại vùng I là 4.960.000 đồng, vùng II là 4.410.000 đồng, vùng III là 3.860.000 đồng, vùng IV là 3.450.000 đồng; mức lương tối thiểu theo giờ tại vùng I là 23.800 đồng/giờ, vùng II là 21.200 đồng/giờ, vùng III là 18.600 đồng/giờ, vùng IV là 16.600 đồng/giờ.

#### **i) Về giáo dục, y tế và vệ sinh an toàn thực phẩm**

Chính phủ đã giao Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương rà soát, xử lý dứt điểm và không để xảy ra tình trạng thiếu thuốc, vật tư, thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập; theo dõi sát tình hình, phát hiện sớm và không chểnh mảng các dịch bệnh truyền nhiễm, các vấn đề khẩn cấp y tế công cộng.

*Về việc cấp thẻ Bảo hiểm Y tế cho đối tượng hạ sỹ quan, binh sỹ đã hoàn thành nhiệm vụ tại ngũ* trong giai đoạn sau ngày 30/4/1975 đến ngày 31/8/1989 nhưng không phải là cựu chiến binh, theo pháp luật về cựu chiến binh nếu là người thuộc hộ gia đình nghèo; người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; người đang sinh sống tại xã đảo, huyện đảo; người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 và các văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế chuẩn hộ có mức sống trung bình áp dụng cho từng giai đoạn; người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; thì được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ mức đóng tùy từng đối tượng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.

*Về phòng, chống tác hại của thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng:*

Thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng vào thị trường Việt Nam chủ yếu bằng đường nhập lậu nguyên sản phẩm hoặc nhập lậu các bộ phận sản phẩm về lắp ráp, pha chế, sản xuất. Hiện nay, tình trạng mua bán thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng diễn ra công khai tại nhiều tỉnh, thành phố với nhiều mẫu mã, nhãn hiệu khác nhau trên sàn thương mại điện tử và thông qua các trang mạng xã hội. Tuy nhiên, Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012 cũng như các văn bản dưới luật chưa có quy định cụ thể đối với việc quản lý, sử dụng thuốc lá điện tử, chưa phân loại hàng hóa, chưa có tiêu chuẩn kỹ thuật và quy chuẩn kỹ thuật nên chưa được phép nhập khẩu vào Việt Nam. Vì vậy, các sản phẩm thuốc lá điện tử bán trên thị trường được coi là hàng nhập lậu chủ yếu bị xử lý hành chính về hành vi “kinh doanh hàng hóa nhập lậu”, “buôn bán hàng hóa không có nguồn gốc xuất xứ”; một số trường hợp bị xử lý hình sự về hành vi “Sản xuất, mua bán hàng giả” theo Điều 192 Bộ luật Hình sự.

Thủ tướng Chính phủ đã có Công điện số 47/CD-TTg ngày 13/5/2024 về tăng cường quản lý thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng; Bộ Y tế đã báo cáo Chính phủ về thực trạng, tác hại và đề xuất biện pháp cấm sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng và các sản phẩm thuốc lá mới khác để bảo vệ sức khỏe cộng đồng, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xin ý kiến thống nhất về sự cần thiết, tính cấp bách về đề xuất ban hành Nghị quyết của Quốc hội để tăng cường quản lý đối với thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng và các sản phẩm thuốc lá mới khác trong thời gian chờ sửa Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá.

*Về đảm bảo chất lượng bữa ăn ca cho người lao động:* Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Công điện số 44/CD-TTg ngày 03/5/2024 về việc ngăn ngừa, xử lý ngộ độc thực phẩm, Bộ Y tế đã ban hành Công văn số 2487/BYT-ATTP ngày 11/5/2024 về việc ngăn ngừa, xử lý ngộ độc thực phẩm, Công văn số 3113/BYT-ATTP ngày 07/6/2024 về việc tăng cường công tác phòng, chống ngộ độc thực phẩm gửi các địa phương. Trước đó, Bộ Y tế đã ban hành Công văn số 787/BYT-ATTP ngày 20/02/2023 về việc tăng cường biện pháp đảm bảo an toàn thực phẩm đối với bếp ăn tập thể, theo đó yêu cầu các địa phương, đơn vị: (i) Tăng cường phòng chống ngộ độc thực phẩm, kiện toàn Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm các cấp, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu các cấp và đơn vị; (ii) Thanh tra, kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm, tập trung vào các cơ sở chế biến suất ăn sẵn, bếp ăn tập thể tại khu công nghiệp, trường học và cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; (iii) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thường xuyên, liên tục về các biện pháp đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh và tiêu dùng thực phẩm, phù hợp với đặc điểm của địa phương; (iv) Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể và công đoàn trong việc tham gia kiểm tra chất lượng nguyên liệu đầu vào, giám sát điều kiện vệ sinh, kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn theo quy định; (v) Nghiên cứu và áp dụng các mô hình quản lý, mô hình kiểm soát an toàn thực phẩm bếp ăn tập thể theo hướng bền vững, tiên tiến, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam.

*Về kiến nghị cung cấp tại các biểu mẫu kê khai qua các kỳ thi tuyển sinh đại học, cao đẳng:* Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo đổi mới công tác tuyển sinh đại học, trong đó có việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, giúp thí sinh đăng ký xét tuyển đơn giản và thuận tiện. Theo đó, hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung sử dụng dữ liệu đã có trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành và từ dữ liệu đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông, chỉ yêu cầu thí sinh điền thêm một số thông tin tối thiểu cần thiết cho việc xét tuyển đại học.

*Về việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt:* Chính phủ đã giao Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng và trình Chính phủ ban hành quy định về chính sách phát triển, bảo tồn tiếng Việt và tiếng các dân tộc; hướng dẫn học tiếng Việt cho công dân nước ngoài và công dân Việt Nam ở nước ngoài. Bộ Thông tin và Truyền thông cũng đã định hướng các cơ quan báo chí thận trọng, cân nhắc sử dụng từ ngữ bảo đảm sự chuẩn mực, phù hợp; thông tin phản ánh đến người dân hiện tượng lạm dụng ngôn ngữ ngoại lai trong giao tiếp của giới trẻ hiện nay và tuyên truyền về việc tăng cường sử dụng từ ngữ thuần Việt, góp phần giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

#### **k) Về thông tin và truyền thông, văn hóa, thể thao và du lịch**

Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện nghiêm Kết luận số 84-KL/TW ngày 21/6/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị Khóa X về tiếp tục xây

dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới, rà soát, đề xuất cụ thể các chế độ, chính sách phù hợp đối với văn nghệ sỹ.

Chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông chú trọng đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nhất là truyền thông chính sách; đấu tranh, xử lý kịp thời, phản bác hiệu quả luận điệu, thông tin xuyên tạc trên không gian mạng. Chỉ đạo các bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tiếp tục đẩy mạnh truyền thông, phản ánh đúng thực trạng của nền kinh tế, nỗ lực và thành quả của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tạo khí thế mới, động lực mới và niềm tin của Nhân dân, doanh nghiệp; tuyên truyền, phổ biến kịp thời các cơ chế, chính sách mới ban hành để thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Kết luận, chỉ đạo của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tăng cường đấu tranh phản bác thông tin xấu, độc, bôi nhọ, vu khống, suy diễn của các thế lực thù địch; xử lý nghiêm các vi phạm. Kêu gọi tinh thần tương thân, tương ái đối với đồng bào bị ảnh hưởng của cơn bão số 3, bên cạnh việc cập nhật thông tin kịp thời, cử phóng viên ứng trực khẩn cấp, các cơ quan báo chí đã làm tốt công tác xã hội như đang tải các bài viết kêu gọi tinh thần đoàn kết của nhân dân cả nước, của bạn đọc cả nước hỗ trợ, ủng hộ người dân vùng lũ, ca ngợi những tấm gương điển hình, tiêu biểu trong công tác phòng, chống bão lũ.

*Về hướng dẫn kết nối kỹ thuật giữa các hệ thống thông tin, chia sẻ cơ sở dữ liệu với các địa phương:* Hiện nay, các dịch vụ, dữ liệu đã được chia sẻ qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia được Bộ Thông tin và Truyền thông tổng hợp và cung cấp đầy đủ cho các Bộ, ngành, địa phương tra cứu và khai thác.

Để mở rộng việc kết nối, cung cấp các dịch vụ dữ liệu, Bộ Thông tin và Truyền thông liên tục đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục hoàn thiện và cung cấp các dịch vụ chia sẻ dữ liệu để cung cấp ra bên ngoài. Tính đến ngày 01/8/2024, nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu quốc gia đã kết nối được 29 hệ thống nền tảng, kết nối 95 đầu mối của các cơ quan, đơn vị. Tổng giao dịch trong năm 2024 đến thời điểm hiện tại là 533 triệu (bằng 85% tổng số giao dịch năm 2023); lũy kế là 2,3 tỷ giao dịch. Các dịch vụ chia sẻ dữ liệu của các Bộ, ngành, địa phương sẽ tiếp tục mở rộng phạm vi kết nối trong thời gian tới.

*Về quản lý loại hình kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường:* Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.

*Về kiến nghị hỗ trợ về đất đối với các dự án du lịch với các điều kiện, tiêu chí cụ thể,* Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông tin đến cử tri tỉnh An Giang: Luật Đất đai năm 2024 đã quy định việc xây dựng khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng; xây dựng cơ sở văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê

trong các trường hợp sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối (trong đó có các dự án kết hợp vào mục đích du lịch), đất sử dụng vào mục đích công cộng có mục đích kinh doanh; sử dụng đất thương mại, dịch vụ để hoạt động du lịch; quy định về sử dụng đất kết hợp đa mục đích, theo đó cho phép đất nông nghiệp được sử dụng kết hợp với mục đích thương mại, dịch vụ, chăn nuôi, trồng cây dược liệu; đất sử dụng vào mục đích công cộng được kết hợp với mục đích thương mại, dịch vụ; đất xây dựng công trình sự nghiệp được sử dụng kết hợp với mục đích thương mại, dịch vụ; đất tôn giáo, đất tín ngưỡng được sử dụng kết hợp với mục đích thương mại, dịch vụ.

### **l) Về công tác dân tộc**

Về đề xuất bổ sung kinh phí xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, Ủy ban Dân tộc thông tin đến cử tri: Nguồn vốn đầu ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ giao vốn trung hạn cho các địa phương, Bộ, ngành tại Quyết định số 625/QĐ-TTg ngày 28/5/2022. Do vậy, việc bổ sung nguồn vốn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 để hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo sẽ được tổng hợp, tham mưu, đề xuất trình cấp có thẩm quyền khi có nguồn lực bổ sung. Đề nghị các địa phương căn cứ nguồn vốn được phân bổ, ưu tiên lồng ghép các nguồn lực để hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo đạt mục tiêu và bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Chính phủ đã giao Ủy ban Dân tộc chủ trì phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, cơ quan liên quan thực hiện các quy trình, thủ tục sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 theo đúng quy định và chủ trương được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024.

### **m) Về an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội; thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng, lãng phí**

Bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế; quyết liệt phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí là nhiệm vụ trọng tâm được Chính phủ quan tâm, chỉ đạo. Các Bộ: Quốc phòng, Công an theo chức năng, nhiệm vụ được giao đã chủ động làm tốt công tác nghiên cứu chiến lược, nắm chắc, đánh giá, dự báo sát tình hình, kịp thời tham mưu với Đảng, Nhà nước có chủ trương, đối sách xử lý thắng lợi các tình huống, không để bị động, bất ngờ; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã

hội, nhất là an ninh nội bộ, an ninh văn hóa - tư tưởng, an ninh thông tin, an ninh kinh tế, an ninh mạng, an ninh xã hội, an ninh tại các địa bàn chiến lược. Làm tốt công tác cứu nạn, cứu hộ cho Nhân dân vùng bão, lũ và khắc phục hậu quả bão, lũ, bảo đảm an ninh, an toàn, an dân.

Giải đáp kiến nghị về việc trường hợp không thể khai thác được thông tin cư trú của công dân theo các phương thức thông qua dịch vụ công trực tuyến, Bộ Công an thông tin: cơ quan thẩm quyền, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công có thể yêu cầu công dân nộp bản sao hoặc xuất trình một trong các giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú. Việc yêu cầu công dân nộp bản sao hoặc xuất trình giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú được nêu cụ thể trong quyết định công bố thủ tục hành chính của Bộ, cơ quan, địa phương hoặc các văn bản thông báo dịch vụ của cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ. Các loại giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú bao gồm: Thẻ Căn cước công dân; Chứng minh nhân dân; Giấy xác nhận thông tin về cư trú; Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Bộ Công an thông tin đến cử tri tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: Việc đăng ký chữ ký số là hoàn toàn không bắt buộc. Tuy nhiên, Bộ Công an khuyến khích người dân đăng ký chữ ký số để thuận lợi, dễ dàng trong việc tham gia các giao dịch trên môi trường điện tử. Sử dụng chữ ký số giúp các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, chi phí in ấn giấy tờ, thực hiện ký kết mọi lúc, mọi nơi có kết nối internet và thông tin được bảo mật an toàn. Chữ ký số giúp xác thực danh tính của cá nhân, doanh nghiệp hoặc tổ chức khi thực hiện các giao dịch điện tử như ký hợp đồng điện tử, giao dịch ngân hàng, nộp thuế và kê khai hải quan. Đặc biệt, chữ ký số giúp bảo đảm rằng tài liệu không bị thay đổi sau khi ký và mọi chỉnh sửa sẽ bị phát hiện. Hiện nay, Bộ Công an đang phối hợp với các nhà cung cấp chữ ký số để cung cấp gói dịch vụ chữ ký số cơ bản miễn phí cho công dân khi đăng ký trên VNeID trong thời gian tới.

- Về tiện ích trên VNeID, đến nay, Bộ Công an đã thực hiện tích hợp 13 tiện ích trên ứng dụng VNeID để phục vụ nhu cầu người dân, điển hình như: Căn cước điện tử; cấp lý lịch tư pháp; sử dụng tài khoản định danh đăng nhập Cổng dịch vụ công; tích hợp bằng lái xe trên VNeID; đăng ký thường trú; đăng ký xe toàn trình trên VNeID... Dự kiến trong thời gian tới, Bộ Công an sẽ tích hợp Hộ chiếu điện tử, chứng thư số, định danh tổ chức... lên ứng dụng VNeID.

Thanh tra Chính phủ và toàn ngành Thanh tra tập trung thực hiện kế hoạch, chương trình công tác theo đúng Định hướng chương trình thanh tra đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; đồng thời bám sát chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thủ trưởng cơ quan hành chính cùng cấp, phục vụ tốt



công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành. Trong đó, thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, Thanh tra Chính phủ đã hướng dẫn toàn ngành Thanh tra triển khai thực hiện thanh tra chuyên đề về quy hoạch và thực hiện quy hoạch xây dựng (trong đó có một số dự án xây dựng) và tổng hợp, xây dựng báo cáo Ban Chỉ đạo, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong thời gian tới.

Trong 6 tháng đầu năm 2024, toàn ngành Thanh tra đã triển khai 3.910 cuộc thanh tra hành chính và 58.025 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành. Qua thanh tra chấn chỉnh quản lý, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật trên nhiều lĩnh vực; phát hiện vi phạm về kinh tế 92.783,1 tỷ đồng, 292,5ha đất; trong đó kiến nghị thu hồi 59.431,6 tỷ đồng và 24,9ha đất; xuất toán, loại khỏi giá trị quyết toán do chưa thực hiện đúng quy định và đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét xử lý 33.351,5 tỷ đồng, 252,5ha đất; ban hành 49.982 quyết định xử phạt vi phạm hành chính của tổ chức, cá nhân với số tiền 2.089 tỷ đồng; kiến nghị xem xét, xử lý hành chính 856 tập thể và 3.862 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra tiếp tục xem xét, xử lý 94 vụ, 73 đối tượng.

Trong đó, lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản đã tiến hành 481 cuộc thanh tra, kết thúc và ban hành kết luận 278 cuộc. Qua thanh tra 780 đơn vị phát hiện vi phạm với số tiền 181 tỷ đồng và 0,1ha đất; kiến nghị thu hồi 104,6 tỷ đồng và 0,1ha đất; kiến nghị xử lý khác 76,4 tỷ đồng; kiến nghị xử lý hành chính 321 tổ chức, 929 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra xem xét, xử lý 05 vụ việc.

### **III. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾT LUẬN CỦA UBTWQH VỀ CÔNG TÁC DÂN NGUYỆN VÀ TIẾP TỤC GIẢI QUYẾT CÁC KIẾN NGHỊ TỪ NHỮNG KỲ HỌP TRƯỚC**

1. Về báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân gửi tới Kỳ họp thứ 7, Quốc hội Khóa XV của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nghiên cứu, tiếp thu những vấn đề cử tri và Nhân dân quan tâm nêu tại Báo cáo của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; tiếp tục tăng cường, phối hợp chặt chẽ bảo đảm điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện tốt quyền và trách nhiệm của mình. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, các Bộ, cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khẩn trương nghiên cứu trả lời các kiến nghị của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (*Công văn số 3718/VPCP-QHĐP ngày 29/5/2024*).

2. Triển khai thực hiện kết luận tại thông báo kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Báo cáo công tác Dân nguyện của Quốc hội từ sau Kỳ họp thứ 7, Quốc hội Khóa XV đến nay.

a) Ngay sau khi nhận được văn bản của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, cơ quan và địa phương khẩn trương triển khai thực hiện các kiến nghị được nêu tại các Báo cáo dân nguyện hàng tháng, thông tin kết quả giải quyết báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ Ban Dân nguyện các cơ quan có liên quan. Cụ thể: triển khai thực hiện kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Báo cáo công tác Dân nguyện của Quốc hội trong tháng 3 năm 2024 (*Công văn số 3143/VPCP-QHĐP ngày 09/5/2024*); trong tháng 4 năm 2024 (*Công văn số 3717/VPCP-QHĐP ngày 29/5/2024*); trong tháng 5 và tháng 6 năm 2024 (*Công văn số 5655/VPCP-QHĐP ngày 09/8/2024*); trong tháng 7 năm 2024 (*Công văn số 6500/VPCP-QHĐP ngày 11/9/2024*); trong tháng 8 năm 2024 (*Công văn số 7186/VPCP-QHĐP ngày 04/10/2024*).

b) Triển khai thực hiện kiến nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về kết quả thực hiện công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan của Quốc hội, cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội hàng năm và công tác dân nguyện của Quốc hội hàng tháng liên quan đến nội dung về an ninh, trật tự, khiếu nại, tố cáo đồng người của các địa phương, Thủ tướng Chính phủ đã có ý kiến chỉ đạo giao các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện nghiêm túc kiến nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xem xét, giải quyết các đơn nhận được trong kỳ báo cáo và thực hiện kiến nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với một số vụ việc cụ thể; chỉ đạo Thanh tra Chính phủ tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan, Bộ, ngành Trung ương và địa phương xử lý tình trạng khiếu kiện đồng người tại các cơ quan Trung ương, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tồn đọng, kéo dài theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và các kế hoạch của Thanh tra Chính phủ, đồng thời theo dõi đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương thực hiện kiến nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban Thường vụ Quốc hội (*Công văn số 220/VPCP-V.I ngày 10/01/2024 của Văn phòng Chính phủ*).

Thanh tra Chính phủ, các Bộ có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã và đang triển khai thực hiện kiến nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

3. Về 39 kiến nghị của cử tri chưa được giải quyết xong qua một số Kỳ họp Quốc hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (tại Công văn số 732/BDN ngày 10/9/2024 của Ban Dân nguyện), đến nay đã giải quyết được 39/39 kiến nghị, trong đó 10 kiến nghị đã được giải quyết, 228 kiến nghị đang nghiên cứu giải quyết và 01 kiến nghị là giải trình, cung cấp thông tin<sup>4</sup>.

---

<sup>4</sup> Phụ lục II.

#### **IV. VIỆC GIẢI QUYẾT CÁC PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ CỦA NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP GỬI TRỰC TIẾP TỚI CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Từ ngày 01/6/2024 đến ngày 30/9/2024, Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đã tiếp nhận, giải quyết như sau:

- Đã tiếp nhận 2.427 phản ánh kiến nghị của người dân, trong đó có 1.641 phản ánh kiến nghị thuộc phạm vi xem xét, xử lý. Văn phòng Chính phủ đã phân loại, chuyển 1.255 phản ánh, kiến nghị tới các Bộ, cơ quan, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để xem xét, xử lý theo thẩm quyền. Các Bộ, ngành, địa phương đã xử lý, trả lời 794 phản ánh, kiến nghị (đạt 63,3%) và đã được đăng tải công khai kết quả xử lý trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Còn 461 phản ánh kiến nghị của người dân đang được các Bộ, ngành, địa phương xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

- Đã tiếp nhận 49 phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp và chuyển đến các Bộ, ngành, địa phương xem xét, xử lý theo chức năng, nhiệm vụ. Các Bộ đã có văn bản trả lời 28 kiến nghị (chiếm 57%); 21 kiến nghị còn lại xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

Trên Hệ thống tại Cổng Thông tin điện tử Chính phủ cũng đã nhận được nhiều thư cảm ơn của doanh nghiệp và phản hồi tích cực từ các hiệp hội doanh nghiệp, doanh nghiệp, các chuyên gia về sự nỗ lực, tinh thần quyết liệt của các Bộ, ngành, địa phương trong việc tháo gỡ vướng mắc cho doanh nghiệp.

#### **V. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ**

##### **1. Đánh giá chung tình hình giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri**

- Công tác giải quyết, trả lời kiến nghị là nhiệm vụ quan trọng luôn được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quán triệt và thực hiện nghiêm túc. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quyết liệt chỉ đạo các Bộ, ngành phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khẩn trương xem xét giải quyết, với tinh thần trách nhiệm cao, bảo đảm đúng quy định tại Nghị quyết liên tịch số 525/2012/NQLT/UBTVQH13-ĐCTUBTWMITQVN ngày 27/9/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Các kiến nghị đã được Chính phủ, các cơ quan của Chính phủ tiếp nhận, khẩn trương giải quyết, phản hồi đúng quy định của pháp luật, đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, thực hiện nghiêm túc theo Quyết định số 33/2017/QĐ-TTg ngày 25/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tiếp nhận, giải quyết và trả lời kiến nghị cử tri do Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội chuyển đến và Quyết định số 30/2020/QĐ-TTg ngày

28/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 33/2017/QĐ-TTg. Ngoài ra, một số Bộ, ngành còn thông tin thêm về việc áp dụng các quy định của pháp luật có liên quan và kế hoạch triển khai thực hiện trong thời gian tới để khắc phục những vấn đề mà cử tri bức xúc kiến nghị.

- Một số kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ 7, Quốc hội Khóa XV có liên quan trực tiếp đến đời sống của cử tri địa phương, nằm trong khả năng mà cơ quan có thẩm quyền có thể giải quyết ngay, đã được quan tâm giải quyết nhanh chóng, được cử tri và các đoàn đại biểu Quốc hội đánh giá cao. Đối với các kiến nghị cử tri liên quan đến nhiều lĩnh vực, cần thời gian tổng kết thực tiễn, tổng kết việc thi hành các văn bản pháp luật, cần nguồn lực, bố trí vốn để thực hiện,... các Bộ, ngành cũng đã rất trách nhiệm tích cực tổ chức nghiên cứu, xác định rõ lộ trình đối với tất cả các kiến nghị đang giải quyết. Các văn bản trả lời cử tri đều do các Bộ trưởng trực tiếp trả lời và ký văn bản.

- Một số Bộ, ngành có chức năng, nhiệm vụ và hoạt động gắn với đời sống sản xuất - kinh doanh của người dân, doanh nghiệp đã có nhiều đổi mới trong việc xử lý kiến nghị cử tri, trong đó thường xuyên nắm bắt ý kiến, kiến nghị để giải quyết triệt để từ cơ sở; luôn xem việc trả lời ý kiến cử tri là công tác thường xuyên, không chỉ tập trung vào các Kỳ họp Quốc hội; chủ động cử cán bộ tham gia đầy đủ tất cả các đợt tiếp xúc cử tri để trực tiếp giải đáp mọi kiến nghị của người dân.

## **2. Tồn tại, vướng mắc**

- Nhiều nội dung thông tin về pháp luật, hoặc có những kiến nghị đã được trả lời tại các Kỳ họp trước đã được đăng tải công khai trên cổng thông tin của các Bộ, ngành hoặc các phương tiện thông tin đại chúng, nhưng cử tri vẫn tiếp tục yêu cầu giải đáp hoặc kiến nghị.

- Một số kiến nghị chưa thể giải quyết ngay được vì đang trong quá trình nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành văn bản mới theo quy trình hoặc liên quan đến nhiều Bộ, ngành, cần có sự phối hợp và triển khai thực hiện lâu dài, những bất cập trong việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

- Một số kiến nghị về việc ban hành các chính sách mới do đó cần có thời gian đánh giá, tổng kết từ thực tiễn nên chưa thể giải quyết được ngay vấn đề mà cử tri nêu; các kiến nghị về việc sửa đổi, bổ sung chính sách hiện hành, bố trí nguồn lực để thực hiện... cần có sự phối hợp với các Bộ, ngành khác có liên quan nên việc giải quyết phải có lộ trình.

- Số lượng kiến nghị giải trình, cung cấp thông tin chiếm tỷ lệ khá nhiều, một số nội dung kiến nghị đã được các Bộ, ngành trả lời rõ ràng, đầy đủ tại nhiều Kỳ họp Quốc hội, hoặc đã được pháp luật quy định nhưng cử tri của địa phương khác

vẫn tiếp tục đặt vấn đề yêu cầu các Bộ, ngành giải đáp, hướng dẫn hoặc có những kiến nghị không cụ thể gây khó khăn cho việc trả lời.

Kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ là những kiến nghị liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực quản lý nhưng một số Bộ, cơ quan được giao chủ trì chỉ trả lời riêng nội dung thuộc lĩnh vực cơ quan mình quản lý.

- Công tác phối hợp giải quyết các kiến nghị cử tri có nội dung liên quan đến nhiều Bộ, ngành chưa chặt chẽ; vẫn còn tình trạng phải đôn đốc thì một số cơ quan mới tổng hợp trao đổi thông tin để trả lời kiến nghị của cử tri.

Một số Bộ, cơ quan xử lý, trả lời chưa đúng thời hạn hoặc phản ánh chưa giải đáp đầy đủ các vấn đề cử tri quan tâm, gây ảnh hưởng kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị theo thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Có những kiến nghị của các địa phương cùng nội dung được Ban Dân nguyện giao cho các Bộ, nhưng đồng thời lại được chuyển về Văn phòng Chính phủ đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phân công các Bộ, ngành xử lý.

Văn phòng Chính phủ là cơ quan đầu mối rà soát, phân loại kiến nghị, tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, cơ quan trả lời, không phải là cơ quan trực tiếp trả lời tất cả các kiến nghị của cử tri, nên việc Ban Dân nguyện ấn định thời hạn trả lời và thống kê nhiều kiến nghị chưa trả lời kết quả như đối với các Vụ, cơ quan khác là chưa phù hợp với đặc thù chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng Chính phủ.

### **3. Kiến nghị**

#### **a) Đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội**

Sớm ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết liên tịch số 525/2012/NQLT/UBTVQH13-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 27/9/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc tiếp xúc cử tri của Đại biểu Quốc hội và Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp để phù hợp với tình hình mới.

#### **b) Đề nghị Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội**

Phân loại và chuyển Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xử lý các kiến nghị của cử tri theo đúng thẩm quyền. Đối với các kiến nghị chưa rõ nội dung, hoặc đã có trả lời từ các Kỳ họp trước, đề nghị Ban Dân nguyện trao đổi và thống nhất với các Đoàn Đại biểu Quốc hội của địa phương để làm rõ nội dung hoặc đưa ra khỏi danh mục kiến nghị trước khi chuyển Văn phòng Chính phủ tham mưu, xử lý.

Hướng dẫn các đoàn Đại biểu Quốc hội giải đáp, cung cấp thông tin cho cử tri về những nội dung đã được giải trình hoặc đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật, nhất là liên quan đến các văn bản quy phạm pháp luật mới

được ban hành. Việc phân loại, tổng hợp kiến nghị của cử tri theo những nhóm vấn đề lớn sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan chức năng trong việc tiếp nhận, giải quyết cũng như giúp cung cấp thông tin mang tính tổng hợp, khái quát về một số vấn đề cho các đại biểu Quốc hội và cử tri.

Sớm đưa vào vận hành hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về tiếp nhận và giải quyết kiến nghị của cử tri qua các Kỳ họp Quốc hội, được kết nối liên thông với các Bộ, ngành nhằm hạn chế tình trạng kiến nghị có nội dung trùng lặp với các kiến nghị đã được giải quyết, các kiến nghị có nội dung chung chung, không cụ thể, nâng cao hiệu quả tiếp nhận, giải quyết và trả lời kiến nghị; đồng thời công khai trên Cổng thông tin của Quốc hội nội dung trả lời kiến nghị để cử tri theo dõi.

Đề nghị nghiên cứu, xem xét, tổng hợp những kiến nghị của các địa phương nêu cùng một vấn đề vào một câu đề giảm số lượng kiến nghị tại các Kỳ họp. Xem xét tổng hợp kiến nghị cử tri gửi đến Kỳ họp trong thời hạn nhất định và chuyển cho các Bộ, cơ quan một lần để thuận lợi hơn trong việc theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, mặt khác tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan chức năng trong việc tiếp nhận, giải quyết cũng như giúp cung cấp thông tin mang tính tổng hợp, khái quát về một số vấn đề cho các đại biểu Quốc hội và cử tri.

Cần có cơ chế để theo dõi, đôn đốc, giám sát việc trả lời kiến nghị của cử tri, bảo đảm tính liên tục, có hiệu quả, tránh tình trạng chuẩn bị đến Kỳ họp Quốc hội mới rà soát, thống kê. Đề nghị Ban Dân nguyện phối hợp với Văn phòng Chính phủ rà soát về nội dung kiến nghị và địa phương có cử tri kiến nghị trước khi gửi cơ quan chủ quản trả lời để tránh trường hợp cùng một nội dung kiến nghị của địa phương nhưng nhận được yêu cầu từ cả Ban Dân nguyện và Văn phòng Chính phủ.

Phối hợp với Văn phòng Chính phủ trong việc phân loại kiến nghị cử tri, thống nhất thời hạn ban hành và trả lời cùng một ngày tại các văn bản của Ban Dân nguyện và Văn phòng Chính phủ gửi các Bộ, cơ quan (sau khi văn bản được phát hành là 60 ngày theo quy định tại Nghị quyết liên tịch số 525 và Quyết định số 30/2020/QĐ-TTg).

Việc phân loại các kiến nghị bảo đảm không có sự trùng lặp kiến nghị giữa danh mục của Ban Dân nguyện và Văn phòng Chính phủ; giữa các Kỳ họp và giữa các địa phương.

Quy định rõ trách nhiệm của từng Bộ, cơ quan trong việc chậm trả lời kiến nghị của cử tri, không tổng hợp chung vào đầu mối là Văn phòng Chính phủ.

### **c) Đối với các Đại biểu Quốc hội, Đoàn Đại biểu Quốc hội**

Tiếp tục phát huy tinh thần chủ động, tích cực trong việc trả lời, cung cấp các thông tin cơ bản, khái quát liên quan đến các lĩnh vực mà cử tri địa phương mình quan tâm.

Cần có sự trao đổi để thống nhất với cử tri trong việc xác định, chuẩn bị nội dung kiến nghị; trong đó, yêu cầu cử tri khi nêu kiến nghị với các Bộ, ngành cần có nội dung rõ ràng, đầy đủ, chính xác, không chung chung và đúng với chức năng, nhiệm vụ mà Bộ, ngành đó được giao; đồng thời, cũng giúp các Bộ, ngành được hỏi có thể xác định được nội dung kiến nghị và có nội dung trả lời đầy đủ, chính xác, đạt hiệu quả cao trong việc hỏi và trả lời.

Đề nghị phân loại và chuyển những kiến nghị thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện hoặc của các cơ quan chuyên môn ở địa phương đến các cơ quan có thẩm quyền tại địa phương để có thể giải quyết kịp thời, đáp ứng yêu cầu của cử tri, hạn chế việc chuyển tất cả các kiến nghị của cử tri, nhất là các vấn đề mang tính nguyên tắc đã được trả lời nhiều lần tại các Kỳ họp tới các cơ quan liên quan trả lời.

Một số kiến nghị của cử tri đã được xử lý từ các Kỳ họp trước hoặc các chế độ, chính sách đã được ban hành, đề nghị các Đoàn Đại biểu Quốc hội cập nhật thông tin tới cử tri trong quá trình tiếp xúc cử tri trước và sau mỗi Kỳ họp để tránh việc các kiến nghị bị lặp lại.

Thường xuyên cập nhật các thông tin mới về chính sách, các văn bản pháp quy, các nội dung kiến nghị đã trả lời và được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Quốc hội, Chính phủ...; chủ động giải thích, cung cấp thông tin kịp thời cho cử tri đối với những chính sách đã được ban hành, chủ động ghi nhận những bất cập về chính sách để kịp thời kiến nghị với các Bộ, ngành giải quyết.

Nội dung kiến nghị của cử tri cần được biên tập phải rõ ràng và kiến nghị cơ quan chức năng trả lời theo đúng thẩm quyền, nhất là các vấn đề cụ thể thuộc trách nhiệm của các cấp chính quyền tại địa phương, không đề nghị vượt cấp hoặc kiến nghị cơ quan giải quyết không đúng chức năng, thẩm quyền.

#### **d) Đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ**

Cần tăng cường công tác phối hợp trong việc trả lời các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản lý của nhiều Bộ, ngành, bảo đảm chất lượng và thời hạn trả lời câu hỏi, kiến nghị của cử tri.

Một số kiến nghị như: thị trường vàng, bình ổn giá... tuy không phải tất cả các địa phương đều kiến nghị nhưng đây là những vấn đề chung được cử tri cả nước quan tâm, các Bộ nên đề xuất cơ quan chức năng giao cơ quan chủ quản trả lời và thông tin đến tất cả các địa phương thay vì chỉ trả lời các địa phương có kiến nghị.

Các kiến nghị cử tri thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ là những kiến nghị mang tính đa ngành, đa lĩnh vực nên Thủ tướng Chính phủ giao 01 Bộ chủ trì trả lời, các Bộ, cơ quan liên quan thực hiện phối hợp trả lời về nội dung liên quan theo lĩnh vực quản lý ngành, cơ quan chủ trì phải có trách nhiệm tổng hợp và trả lời cử tri đầy đủ, không chỉ giải đáp riêng lĩnh vực quản lý của Bộ, ngành mình, chuyển các nội dung còn lại cho cơ quan khác.

Tại các Bộ, cơ quan cần phân công cho 01 đơn vị đầu mối, theo dõi chung và chủ trì việc trả lời kiến nghị để tránh việc trùng lặp hoặc chỉ tập trung vào lĩnh vực chuyên môn của đơn vị, không bao quát hết mọi vấn đề cử tri đặt ra.

#### **đ) Đối với cử tri**

Đề nghị cử tri giám sát tình hình thực hiện các chính sách tại địa phương, phối hợp với đoàn Đại biểu Quốc hội địa phương để phản ánh, kiến nghị những nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương, tránh việc kiến nghị với các Bộ, ngành về nội dung thuộc thẩm quyền của địa phương.

Trên đây là báo cáo của Chính phủ về kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến Tại Kỳ họp thứ 7 Quốc hội Khóa XV thuộc thẩm quyền giải quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ban Dân nguyện thuộc UBTVQH;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;
- Văn phòng Quốc hội (Vụ Dân nguyện);
- Đoàn ĐBQH các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- VPCP: BTCN, các PCN, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: CN, ĐMDN, KTTH, KGVX, NN, NC, TH, TCCV, TKBT, V.I, Cục KSTT;
- Lưu: VT, QHDP (2) TĐT 78

**TM. CHÍNH PHỦ**  
**TUQ. THỦ TƯỚNG**  
**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**  
**VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ**



\*Trần Văn Sơn





18.	Bộ Y tế	09	09	0	0	0	0	0	01	0	01	8
19.	Ngân hàng NNVN	08	08	0	0	0	0	0	0	0	0	08
20.	Thanh tra Chính phủ	01	01	0	0	0	0	0	0	0	0	01
21.	Ủy ban Dân tộc	07	07	0	0	0	0	0	0	0	0	07
22.	Văn phòng Chính phủ	05	05	0	0	0	0	0	0	0	0	05
23.	UB Quản lý vốn NN tại DN	01	01	0	0	0	0	0	0	0	0	01
	<b>Tổng số</b>	<b>203</b>	<b>198</b>				<b>08</b>				<b>06</b>	<b>184</b>



**Phụ lục II**  
**KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT, TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI**  
**CHƯA ĐƯỢC GIẢI QUYẾT THÔNG QUA MỘT SỐ KỶ HỢP QUỐC HỘI**  
(Kèm theo văn bản số 639/BCT-CP ngày 13 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ)

	Bộ, Cơ quan	Tổng số kiến nghị	Tổng số kiến nghị đã trả lời	Số kiến nghị đã giải quyết				Số kiến nghị đã trả lời đang nghiên cứu giải quyết				Số kiến nghị giải trình, cung cấp thông tin
				Ban hành văn bản	Thanh tra kiểm tra	Tổ chức thực hiện	Tổng số	Đã trình CP ban hành	Đang giải quyết	Sẽ giải quyết	Tổng số	
1.	Bộ Khoa học &CN	01	01	0	0	0	0	0	01	0	01	0
2.	Bộ Xây dựng	10	10	01	0	0	01	06	03	0	09	0
3.	Bộ NN&PTNT	10	10	08	0	0	08	01	0	0	01	01
4.	Bộ LĐ-TB&XH	01	01	0	0	0	0	0	01	0	01	0
5.	Bộ GD&ĐT	03	03	0	0	0	0	03	0	0	03	0
6.	Bộ Công Thương	01	01	0	0	0	0	0	01	0	01	0
7.	Bộ Thông tin &TT	01	01	0	0	0	0	0	01	0	01	0
8.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	04	04	0	0	0	0	02	02	0	04	0
9.	Bộ Công an	01	01	01	0	0	01	0	0	0	0	0
10.	Bộ Tài chính	05	03	0	0	0	0	0	04	01	05	0
11.	Bộ Văn hóa TTDL	01	01	0	0	0	0	0	01	0	01	0
12.	Bộ Tư pháp	01	01	0	0	0	0	01	0	0	01	0
13.	Tổng số	39	39				10				28	01